

LẠM PHÁT HIỆN NAY

Đâu là nguyên nhân?

THANH VÂN

Hà Nội

9 tháng đầu năm 2007 ở nước ta, chỉ số lạm phát lên đến 7,32% so với cuối năm 2006 và 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy lạm phát vẫn còn ở mức một chữ số, nhưng lại là tỷ lệ lạm phát cao nhất trong vòng 11 năm qua, vượt cả năm 2006 là 6,6%. Trên các phương tiện truyền thông đã có nhiều bài viết về lạm phát. Chính phủ và một số Bộ ngành cũng đã thực thi nhiều biện pháp kiềm chế lạm phát như: Bộ Tài chính giảm thuế hoặc gia hạn nộp thuế nhập khẩu một số mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp, kiểm tra giá thành một số sản phẩm công nghiệp và giá bán một số hàng nhập khẩu được giảm thuế; Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam tăng gấp đôi tỷ lệ dự trữ bắt buộc, khống chế dư nợ cho vay kinh doanh chứng khoán của các ngân hàng thương mại (NHTM), Bộ Y tế kiểm tra giá thuốc; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn khuyến cáo từ nay đến cuối năm, các doanh nghiệp không nên ký thêm hợp đồng xuất khẩu gạo, ...

Nguyên nhân của lạm phát trong 9 tháng đầu năm 2007 ở nước ta nhiều người cho rằng có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Theo nhóm nguyên nhân khách quan, bao gồm việc Mỹ thực hiện chính sách đồng đô la (USD) yếu khiến hàng hoá nhập khẩu tăng giá (tính theo USD), trong đó chủ yếu là giá dầu mỏ, nguyên liệu sản xuất, giá vàng cũng đã tăng liên tục nhiều năm qua; thiên tai, dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng xảy ra thường xuyên, ngoại tệ mạnh từ nhiều

nguồn nhiều (vốn đầu tư gián tiếp), ODA, kiều hối, ... chảy vào nước ta ngày một tăng.

Nhóm nguyên nhân chủ quan bao gồm việc Chính phủ trong 10 năm qua đã 3 lần tăng lương cho công chức, viên chức; tăng trợ cấp cho những người hưu trí, mất sức dài hạn, các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội theo chính sách riêng, trong lúc hằng năm, ngân sách nhà nước chỉ được phép bội chi tối đa 5% GDP. Năm 2007 này, Chính phủ đã cho phép tăng giá xăng dầu, than, điện theo hướng ngang bằng với giá thế giới dẫn đến Tổng phương tiện thanh toán tăng liên tục, năm sau tăng hơn năm liền kề trước với tốc độ 2 chữ số.

Hợp cộng các nguyên nhân khách quan với các nguyên nhân chủ quan nêu trên, cho thấy có đủ độ lớn về khối lượng giá trị tiền tệ do NHNN Việt Nam cung ứng trong 10 năm qua làm tăng giá hàng hoá tiêu dùng và dịch vụ, nhất là tăng giá lương thực, thực phẩm.

Một số tác giả nêu lên những nguyên nhân khác:

TS Nguyễn Đại Lai, phó vụ trưởng Vụ Chiến lược ngân hàng - NHNN Việt Nam, đưa ra nguyên nhân: “NHNN Việt Nam điều hành các công cụ của chính sách tiền tệ chủ quan, nhất là tỷ giá USD/VND theo hướng VND yếu so với USD, trong lúc USD yếu so với các loại tiền mạnh khác”(1). ý kiến này, theo tôi là một nguyên nhân quan trọng. VND yếu kéo dài trong 22 năm qua (1985-2007). Năm 1985, tỷ giá tiền tệ của nước ta là 1USD =15 VND, đến nay 1 USD>16.000

VND. Trong khi đó, NHTÚ của một số nước xung quanh chúng ta đang điều hành chính sách đồng nội tệ tăng giá so với USD như: Trung Quốc, Thái Lan. Trong hơn một năm qua, NHTÚ Thái Lan đã tăng giá nội tệ từ 44 Baht lên 31,8 Baht đối được 1 USD. Nhưng TS. Phan Minh Ngọc không đồng ý với TS. Nguyễn Đại Lai. Theo TS. Phan Minh Ngọc: “tỷ lệ lạm phát của Việt Nam cao hơn lạm phát của Mỹ cho nên VND phải giảm giá so với USD” (2).

TS. Nguyễn Đại Lai đề xuất phải bán ngay một phần USD đã mua vào này cho các NHTM để họ bán cho các doanh nghiệp nhập khẩu để đưa hàng hóa (từ nước ngoài) vào, nhằm trung hòa lượng VND đang có trong lưu thông nhưng TS. Phan Minh Ngọc lại cho rằng việc làm đó không cần thiết: “VẬY vì cơ gì mà NHNN phải nhọc công tốn của đi mua gom USD trong lưu thông qua các NHTM, để rồi sau đó lại phải ngược lại” (3). Theo tôi, TS Phan Minh Ngọc phê phán TS Nguyễn Đại Lai như thế là không thỏa đáng vì Điều 5 Nghị định 86/1999/NĐ-CP ngày 30-8-1999 của Chính phủ về quản lý quỹ dự trữ ngoại hối nhà nước, viết: “Dự trữ ngoại hối nhà nước thành lập hai quỹ: 1/ Quỹ dự trữ ngoại hối; 2/ Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng”. Hai quỹ này được điều hòa với nhau khi cần thiết. Điều 29, Pháp lệnh ngoại hối cũng đã quy định: “NHNN Việt Nam thực hiện việc mua, bán ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ trong nước để thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia”. Có một điều cần nói ở đây là đầu năm 2007, cung USD khá dồi dào nhưng NHNN Việt Nam

điều hành chính sách tỷ giá theo hướng VND mất giá so với USD.

Ông Minh Tâm trong bài viết với nhan đề: “Có phải tăng đầu tư là nguyên nhân của lạm phát?” cho rằng “Tăng vốn đầu tư sẽ dẫn đến tăng lạm phát chỉ có thể xảy ra trong trường hợp các dự án đầu tư không đạt được hiệu quả mong muốn mà trong quá trình thẩm định các dự án đầu tư đã đặt ra”(4). Theo các nhà kinh tế, muốn tăng 1% GDP thì phải tăng 3% vốn đầu tư. Tăng vốn đầu tư hôm nay, ít nhất là vài năm, vốn đầu tư mới tạo sản phẩm, bán ra thị trường để cân đối lượng tiền tệ đầu tư trước đó trong khoảng thời gian đó sẽ gây lạm phát.

Ông Trần Đào thì viết: “Mặc dù chính sách tiền tệ gần đây được thắt chặt (tăng gấp đôi tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hạn chế tỷ lệ cho vay chứng khoán) nhưng yếu tố tiền tệ trong lưu thông tăng do tốc độ tăng dư nợ tín dụng cao, lãi suất huy động có xu hướng giảm, cũng sẽ tác động làm tăng giá cả” (5).

Ông Phan Lê, viết bài với nhan đề “Nên sửa đổi Luật NHNN” đăng trên Tạp chí Kinh tế & Dự báo số 9/2007. Kiến nghị Thống đốc NHNN Việt Nam có thể dùng nguồn vốn “tiền để phát hành” để mua ngoại tệ và cho vay, vì Luật NHNN Việt Nam không cấm. Cho nên cần phải sửa Luật NHNN Việt Nam .

Theo tôi, nhiệm vụ ổn định sức mua của tiền tệ là trách nhiệm của Thống đốc NHNN Việt Nam, vì chỉ có Thống đốc NHNN Việt Nam mới có quyền điều hành các công cụ chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, thời gian qua việc điều hành chính sách tiền tệ cũng còn nhiều vấn đề cần bàn. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, điều hành công cụ tỷ lệ dự trữ bắt buộc thiếu linh hoạt và chậm chạp.

Từ năm 2004 đến tháng 6/2007, NHNN Việt Nam mới tăng tỷ lệ tiền gửi dự trữ bắt buộc. Trong khi 5 năm qua (2002-

2006), tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng, mỗi năm tăng với tốc độ 2 chữ số, làm kéo theo tổng phương tiện thanh toán tăng mỗi năm. Cụ thể là theo báo cáo thường niên của NHNN Việt Nam, tổng phương tiện thanh toán năm 2002 tăng 17,7%, năm 2003 tăng 24,94%, năm 2004 tăng 30,39%, năm 2005 tăng 23,34%, năm 2006 tăng 33,59%. Nếu, tính theo phương pháp cộng dồn, số liệu thực hiện năm trước là cơ số của năm sau thì cuối năm 2006, tổng phương tiện thanh toán tăng gấp 3,16 lần tổng phương tiện thanh toán cuối năm 2001.

Thứ hai, lãi suất cơ bản do NHNN Việt Nam công bố hàng tháng không có hiệu lực và duy trì 23 tháng liên tục, tính đến tháng 10/2007.

Ở Mỹ, lãi suất cơ bản là lãi suất cho vay qua đêm giữa các NHTM với nhau. Ngược lại, ở Việt Nam lãi suất cơ bản là lãi suất cho khách hàng vay của một vài NHTM. “Lãi suất cơ bản của Thống đốc NHNN Việt Nam đã vô hiệu? “là nhan đề của một bài viết đăng trên Thời báo kinh tế Việt Nam số 179 năm 2006. NHNN Việt Nam còn ban hành Quyết định số 546/2002/QĐ-NHNN ngày 30-5-2002 về việc thực hiện cơ chế lãi suất thoả thuận trong hoạt động tín dụng bằng Đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng với khách hàng và duy trì đến nay.

Trong khi Luật NHNN Việt Nam không có điều khoản nào nói đến “Lãi suất thoả thuận”

Thứ ba, NHNN Việt Nam điều hành tỷ giá USD/VND thiếu mềm dẻo và không đúng với cơ chế thị trường.

Trong nhiều năm nay Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện chính sách USD yếu trong khi đó ở Việt Nam lại điều hành chính sách tỷ giá, theo hướng VND yếu so với USD làm VND bị hai cái “yếu” chồng lên nhau. Cụ thể trong năm 2007 này, tỷ giá được điều hành theo hướng VND mất giá so với USD từ 1%

đến 2%/năm, dẫn đến USD tràn vào nước ta với khối lượng lớn.

Thứ tư, hoạt động nghiệp vụ thị trường mở chưa đạt yêu cầu khi lạm phát gia tăng.

Sáu tháng đầu năm 2007, NHNN Việt Nam phát hành tín phiếu NHNN cho bên mua là các NHTM. Đến cuối tháng 6/2007, số dư Có trên tài khoản bán tín phiếu NHNN chỉ còn 80.948 tỷ đồng không bằng số tiền NHNN đã chi ra để mua 7 tỷ USD.

Theo tôi để tìm được nguyên nhân lạm phát không phải dễ. Nguyên nhân do NHNN Việt Nam tăng tổng phương tiện thanh toán được nhiều người đồng thuận, nhưng tăng tổng phương tiện thanh toán bằng con đường nào thì khó mà nhận biết được.

TS Phan Minh Ngọc viết: “Thiết tưởng rằng không có gì quá khó để có thể bắt bệnh và kê đơn cho căn bệnh này ở Việt Nam nếu chỉ cần nắm vững một số kiến thức kinh tế vĩ mô căn bản” (6). Nhưng, trong bài viết của mình, TS Phan Minh Ngọc không nêu nguyên nhân của lạm phát cao hiện nay.

Tóm lại, nếu không tìm ra nguyên nhân lạm phát, thì những bài viết về lạm phát trên các diễn đàn chỉ đơn thuần là những nhận định riêng, tuy nhiên nếu đưa ra nguyên nhân lạm phát không chính xác dẫn đến mọi cố gắng của chúng ta không có hiệu quả như mong muốn ■

CHÚ THÍCH

- (1) Tạp chí Kinh Tế và dự báo tháng 8/2007.
- (2) Tạp chí Ngân hàng số 17/2007.
- (3) Cột 1, trang 13, Tạp chí Ngân hàng số 17/2007.
- (4) Cột 2, trang 8, Tạp chí Ngân hàng số 17/2007.
- (5) Cột 2, trang 15, Tạp chí Ngân hàng số 17/2007.
- (6) Cột 3, trang 18, Tạp chí Kinh Tế và dự báo tháng 8/2007.